TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Lộc Trang
Bà Nguyễn Thị Sở

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Văn Thuận - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 12/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Lã Cát Đ (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Cát A và bà Trương Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H - Sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị H - Sinh năm 1964; trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Trương Thị V - Sinh năm 1957; trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Triệu Ngọc T - Sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Hoàng Trọng Q - Sinh năm 1994 - Vắng mặt.

+ Anh Lưu Đình T - Sinh năm 1996 - Vắng mặt.

+ Anh Hứa Hoài N - sinh năm 1988 - Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Đinh Quang B - Sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Nông Đức D - Sinh năm 1985; trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 11/5/2018, Lã Cát Đ (sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) cùng với Triệu Ngọc T (sinh năm 1993, trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn), Hoàng Trọng Q (sinh năm 1994), Lưu Đình T (sinh năm 1996) - đều trú tại thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và một số người khác đến quán Karaoke 333 thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn do bà Phạm Thị H làm chủ để hát và uống rượu. Nhóm của Đ vào phòng hát số 1. Sau đó có Nguyễn Thanh H (sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) ở phòng hát bên cạnh vào giao lưu uống rượu với nhóm của Đ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, Đ đưa một người trong nhóm bạn về rồi quay lại quán hát. Khi vừa đến quán hát, Đ gặp H đang chuẩn bị lấy xe môtô về. Đ rủ H vào hát tiếp nhưng H từ chối. Đ tiếp tục kéo tay H làm H bực tức chửi Đ "mày thích gì". Đ nói "mày say tao không chấp". Đ và H tiếp tục cãi nhau. Sau đó, H lao vào phía Đ, dùng tay kẹp cổ Đ ép sát vào thân người dưới nách phải của H. Hai người giằng co nhau. Thấy vậy, bà Phạm Thị H sợ vỡ đồ đạc nên đi đến bàn uống nước định cất ấm tích đi thì bị H và Đ va phải khiến bà H ngã ra nền nhà. Thấy bà H bị ngã, H bỏ Đ ra. Đ chạy vào phòng hát hô "tao vừa bị đánh" rồi quay ra luôn nhưng vì nhạc to nên không ai trong phòng nghe thấy. Sau đó, Triệu Ngọc T từ phòng hát đi ra phòng khách để thay pin cho miccrô thì nhìn thấy bà H đang ngồi dưới nền nhà. T hỏi "ai đánh chủ quán" thì Đ chỉ tay vào H. T đi về phía H dùng tay phải tát một cái vào má trái của H. Ngay sau đó, Đ cầm chiếc ấm tích bằng sứ cao khoảng 15cm, đường kính khoảng 13cm đặt ở trên bàn gần đó đập một phát vào vùng đầu bên trái của H làm H rách da chảy máu. Đ tiếp tục cầm quai ấm tích định đập một phát nữa nhưng H đỡ được rồi bỏ chạy ra ngoài quán hát. H chạy đến hiên nhà bà Trương Thị V cách quán bà H khoảng 30m thì nhìn thấy một con dao bằng sắt màu đen dài 30cm, phần cán dài 10cm, phần lưỡi dài 20cm, bản rộng 07cm gài ở cột chống mái hiên. H lấy con dao quay lại quán hát thấy T đang đứng gần cửa, mặt quay vào trong quán. H chém một nhát vào lưng T làm T bị xước da. Thấy vậy, Đ lao vào giằng con dao của H. Quá trình giằng co, Đ bị lưỡi dao cứa vào cẳng tay trái làm xước da chảy máu. Sau đó, Hoàng Trọng Q và Lưu Đình T xông vào

can ngăn, kéo và ghì H xuống nghế. Q dùng tay phải túm vào cổ áo H, còn T dùng tay phải đấm một phát vào đầu H. Sau đó, anh Đinh Quang B (sinh năm 1989, con trai bà H) và Nông Đức D (sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã QQ, huyện B) vào can ngăn, đẩy H ra khỏi quán. Sau đó, H được anh Hà Văn T (sinh năm 1980, trú tại thôn N, xã Q, huyện B) dùng xe môtô đưa đi Trung tâm y tế huyện B chữa trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/GĐPY ngày 27/6/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Tỷ lệ thương tật đối với Nguyễn Thanh H là 15% (mười lăm phần trăm); vật gây thương tích là vật có cạnh sắc".*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/GĐPY ngày 27/6/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Tỷ lệ thương tật đối với Lã Cát Đ là 1% (một phần trăm); vật gây thương tích là vật sắc".*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/GĐPY ngày 29/6/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Tỷ lệ thương tật đối với Triệu Ngọc T là 1% (một phần trăm); vật gây thương tích là vật sắc".*

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-BT ngày 10/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử đối với Lã Cát Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Lã Cát Đ phạm "Tội cố ý gây thương tích";

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên tự thỏa thuận nên không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01phong bì được niêm phong ký hiệu "S" bên trong có chứa nhiều mảnh sứ của ấm tích nước bị vỡ. Trả lại cho bà Trương Thị V 01 con dao sắt màu đen dài 30cm, phần cán dao dài 10cm, phần lưỡi dao dài 20cm, bản rộng 07cm.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin được cải tạo tại địa phương và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường thương tích mà H đã gây ra cho mình. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thương tích đã gây ra cho mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Ngọc T không yêu cầu truy cứu

trách nhiệm hình sự, không yêu cầu bồi thường đối với thương tích H gây ra cho mình.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường sức khỏe, ấm tích nước; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị V đề nghị được trả lại con dao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Do bực tức vì bị Nguyễn Thanh H kẹp cổ mình nên vào đêm ngày 11/5/2018, tại quán karaoke 333 thuộc thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Lã Cát Đ đã dùng một chiếc ấm tích nước có kích thước cao 15cm, đường kính 13cm đập vào vùng đầu bên trái của anh Nguyễn Thanh H làm anh H bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo sử dụng ấm tích nước là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh H. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

……..

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Cáo trạng số 32/CT-VKS-BT ngày 10/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 1.500.000đ; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi dẫn đến hành vi của bị cáo; bị cáo có bố đẻ là ông Lã Cát A được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về hành vi của những người có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh H dùng dao chém vào lưng của Triệu Ngọc T làm T bị xước da; làm Đ bị xước da, chảy máu tay trong quá trình giằng co tước dao với H với tỷ lệ tổn thương mỗi người là 1%. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, T và Đ không có yêu cầu khởi tố vụ án đối với hành vi của H nên CQCSĐT không xử lý hình sự mà xử lý hành chính là đúng quy định.

Đối với hành vi của Triệu Ngọc T xông vào tát H ngay trước khi Đ cầm ấm tích đập vào đầu H, tại phiên tòa HĐXX đã làm rõ được giữa Đ và T không có thỏa thuận sẽ gây thương tích cho H; T không có mâu thuẫn trước đó và không có ý định gây thương tích cho H. Khi Đ vào phòng hát nói "tao vừa bị đánh" rồi quay ra luôn, nhưng T không nghe thấy vì nhạc to. Sau đó T đi ra để thay pin cho micrô thấy bà H đang ngồi dưới nền nhà thì hỏi "ai đánh chủ quán" thì Đ chỉ tay vào H nên T lầm tưởng H đã đánh bà H nên đã tát một cái vào má trái của H với mục đích là cảnh cáo, không có mục đích gây thương tích cho H, không nhằm mục đích giúp sức cho Đ. Bản thân T không biết được trước đó H và Đ có mâu thuẫn và cũng không biết được ý định của Đ là sẽ đánh anh H. Như vậy T không tiếp nhận ý chí, mục đích của Đ nên không có căn cứ khẳng định T là đồng phạm với Đ. Do đó, CQCSĐT không xử lý hình sự mà xử lý hành chính đối với T là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Trọng Q và Lưu Đình T khi thấy Đ và H đang giằng co nhau nên xông vào can ngăn. T dùng tay đánh vào đầu H một cái nhưng không gây thương tích. Q dùng tay túm ngực áo H đẩy xuống ghế. Hành vi của Q, T

chỉ nhằm mục đích ngăn cản H không cho H tiếp tục gây thương tích cho người khác, không nhằm mục đích giúp sức cho Đ. Do đó, CQCSĐT không xử lý hình sự mà xử lý hành chính đối với Q, T là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 1.500.000đ cho bị hại và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Ngọc T không yêu cầu bị cáo bồi thường thương tích đã gây ra cho mình nên HĐXX không xem xét.

Quá trình giằng co giữa Đ và H làm Phạm Thị H bị ngã nhưng không bị thương tích. Sau khi Đ đập vỡ ấm tích nước thì Đ đã mua chiếc ấm khác bồi thường cho bà H. Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt, bà H không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) con dao bằng sắt màu đen dài 30cm, phần lưỡi dao dài 20cm, phần cán dao dài 10cm, bản rộng 07cm là hung khí mà Nguyễn Thanh H dùng để chém anh T, gây thương tích cho bị cáo là tài sản của bà Trương Thị V. Khi H lấy dao gây thương tích thì bà V không biết. Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt bà V yêu cầu trả lại con dao. Do đó cần trả lại con dao này cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trương Thị V.

- 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu "S" bên trong có chứa nhiều mảnh sứ của ấm tích nước bị vỡ xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lã Cát Đ phạm: "Tội cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Lã Cát Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bà Trương Thị V 01 (một) con dao bằng sắt màu đen dài 30cm, phần lưỡi dao dài 20cm, phần cán dao dài 10cm, bản rộng 07cm.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu "S" bên trong có chứa nhiều mảnh sứ của ấm tích nước bị vỡ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 14/11/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Lã Cát Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh